

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM PỒ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Công Nghiệp

2. Ông Vàng A Hỷ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cháng Thị T; sinh ngày 01/01/1971 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã Ch, huyện Nh, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cháng A L (đã chết) và bà Vàng Thị H; Bị cáo có chồng là Giàng A D và 05 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 36/2018/HS-ST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho tới nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Sáu, sinh năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Giàng Nhà T, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 15/6/2022, tổ công tác Công an xã V phối hợp với Đoàn Biên phòng B và Đội Cảnh sát Hình sự, Kinh tế và Ma túy Công an huyện N làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà Giàng A Trơ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã vào nhà kiểm tra. Khi vào nhà, tổ công tác thấy Giàng Nhà T đang ngồi giữa nhà và có 01 người phụ nữ tên Cháng Thị T đang ngồi trên giường, cách Trơ khoảng 02 mét. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Cháng Thị T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghi là nhựa thuốc phiện), Tăng đang cầm trong tay trái. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gói vật chứng nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Cháng Thị T khai nhận: 01 gói nilon màu đỏ chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Cháng Thị T là thuốc phiện, Tăng mua của 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, theo sự chỉ dẫn của Giàng Nhà T, tại khu vực bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên (cách nhà Trơ khoảng 100 mét) với giá 50.000 đồng vào khoảng 07 giờ ngày 15/6/2022. Sau khi mua được thuốc phiện, đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, Trơ hỏi xin thuốc phiện của Tăng, Tăng chưa kịp trả lời Trơ, thì bị tổ công tác Công an xã V, Đoàn Biên phòng B và Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói thuốc phiện trên tay trái Tăng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có khối lượng 1,3 gam (một phẩy ba) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 859/KL-KTHS, ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Cháng Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện”.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSNP ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cháng Thị T về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cháng Thị T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cháng Thị T về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Cháng Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đối với vật chứng của vụ án là thuốc phiện, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu giám định toàn bộ, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu nên không đề nghị xử lý. Đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cháng Thị T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử ngoài áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, xem xét áp dụng tình tiết bị cáo tự giác giao nộp gói thuốc phiện cho tổ công tác là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Cháng Thị T nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc áp dụng tình tiết bị cáo tự giác giao nộp gói thuốc phiện cho tổ công tác là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành đối chất giữa Giàng Thị Tăng và Giàng Nhà T (Bút lục số 74a-74b) nhưng Trơ không thừa nhận việc đã chỉ dẫn cho Tăng biết chỗ người bán thuốc phiện, cũng không thừa nhận việc đã hỏi xin thuốc phiện của Tăng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Cháng Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 12 giờ 20 phút, ngày 15/6/2022, Cháng Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3 (một phẩy ba) gam thuốc phiện gói bằng nilon màu đỏ, được Tăng đang cầm trên tay trái khi đang ngồi trên giường của Giàng Nhà T tại bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc gói thuốc phiện này là do bị cáo mua của 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, tại khu vực bản K, xã V vào sáng ngày 15/6/2022 với giá 50.000 đồng. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để bản thân sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cháng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Cháng Thị T xuất thân trong gia đình nông dân do thiếu hiểu biết nên đã nghiện ma túy. Ngoài lần phạm tội này, ngày 22/5/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tên gọi là Chang Thị Tàng, sinh năm 1973 tại Bản án số 36/2018/HS-ST, ngày 01/02/2019 được Trại giam Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Tại trích lục tiền án, tiền sự số 633173/2022/PV06, ngày 01/7/2022 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận, Chang Thị Tàng, sinh năm 1971 và Cháng Thị T, sinh năm 1973 có vân tay đồng nhất của cùng một người và có tiền án, tiền sự trong tàng trữ, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ nghiệp vụ quản lý. Quá trình điều tra, xác minh Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã xác định bị cáo có tên gọi là Cháng Thị T, sinh ngày 01/01/1971, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không nhớ năm sinh, không biết chữ nên trong quá trình làm giấy tờ tùy thân bị nhầm lẫn. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Chang Thị Tàng, sinh năm 1973 và Cháng Thị T, sinh năm 1971 là cùng một người. Khi phạm tội mới, bị cáo Cháng Thị T đã được xóa án tích của bản án trước nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

*nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm làm ruộng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa còn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo tự giác giao nộp gói thuốc phiện cho tổ công tác, khi tổ công tác vào kiểm tra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, nếu xử phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Đối với các đề nghị khác của người bào chữa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là 1,3 (một phẩy ba) gam thuốc phiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi giám định toàn bộ khối lượng, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên sau khi giám định không hoàn lại mẫu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét vật chứng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Cháng Thị T khai đã mua thuốc phiện của 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết vào sáng ngày 15/6/2022 tại khu vực bản K, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Bị cáo Cháng Thị T khai Giàng Nhà T là người đã chỉ dẫn cho bị cáo biết chỗ mua thuốc phiện và là người hỏi xin bị cáo thuốc phiện để sử dụng. Tại phiên tòa, Giàng Nhà T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật hình sự vẫn tiến hành xét xử. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh, đối chất giữa bị cáo và Giàng Nhà T nhưng Trơ không thừa nhận lời khai của bị cáo Tăng. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi của Giàng Nhà T, Cơ quan điều

tra không có căn cứ xử lý đối với Trơ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cháng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cháng Thị T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2022.

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cháng Thị T.

**4.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Cháng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/9/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**

- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.